TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày 18/12/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hoa Lài

2/ Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-DS ngày 06/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H1

Địa chỉ: ấp L, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị H2.

Địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện P, tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 18/7/2007 ông có cho ông Trần Văn H1 mượn 30 chỉ vàng 24k, khi mượn ông H1 có làm giấy nợ viết tay cho ông giữ, hẹn 01 tháng sẽ trả không tính lãi, sau 01 tháng ông H1 không có trả cho ông và đồng ý thỏa thuận trả lãi mỗi tháng 500.000 đồng/10 chỉ vàng nhưng kể từ đó đến nay ông H1 không có trả lãi cũng như trả số vàng đã mượn cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông

Trần Văn H1 trả cho ông số vàng là 30 chỉ loại 24k, đồng thời phải trả lãi cho ông mỗi tháng là 1.500.000 đồng tính từ lúc hỏi mượn là ngày 18/7/2007 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Trần Văn H1 trình bày: Ông thừa nhận vào năm 2007 có hỏi mượn vàng của ông Nguyễn Văn H do ông H là anh rễ của ông (chị ông là bà Trần Thị H2) số vàng là 30 chỉ loại 24k, sau khi mượn ông đã đi du lịch bên Úc, 03 tháng sau ông trở về có ghé trả cho ông H được 08 chỉ, sau đó ông có trả thêm 02 lần nữa (không nhớ rõ ngày tháng) là hết số vàng đã mượn là 30 chỉ, các lần trả điều có mặt ông H và bà H2. Sau khi trả hết ông đã nhận lại bản gốc giấy nợ và đã xé bỏ không còn giữ, còn việc ông H dùng bản photo để yêu cầu ông tiếp tục trả nợ và tính lãi thì ông không đồng ý.

Tại phiên toà ông Nguyễn Văn H phát biểu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Văn H1 phải trả số vàng cho ông là 30 chỉ loại 24k và yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 18/7/2007 cho đến ngày xét xử với số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Ông Trần Văn H1 không phát biểu thêm yêu cầu nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Trần Văn H1 hiện tại có nơi cư trú tại ấp Láng Hầm A, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Đối với yêu cầu trả số vàng của ông H: Ông Nguyễn Văn H kiện cho rằng vào ngày 18/7/2007 có cho ông Trần Văn H1 mượn 30 chỉ vàng loại 24k, có làm biên nhận viết tay, hiện còn nợ chưa trả. Ông Trần Văn H1 khai nhận có việc mượn vàng của ông H vào năm 2007 là 30 chỉ loại 24k, do đó xác định việc vay mượn vàng giữa ông H và ông H1 là có thật. Ông H cho rằng từ lúc vay cho đến nay ông H1 chưa trả, ông H1 thì cho rằng đã trả xong cho ông H, ông đã nhận lại giấy biên nhận viết tay và tiêu hủy nên không còn nữa.

Đối với ý kiến trình bày của ông H1, ông H nại ra rằng vào thời điểm giữa ông và bà H2 (chị ông H1) xảy ra mâu thuẫn và ly hôn thì bà H2 lợi dụng lúc ông không có nhà đã tự cại tủ và lấy đi toàn bộ giấy tờ, tiền, vàng của ông bà mà

trong đó có giấy biên nhận nợ bản chính của ông H1 nên ông chỉ còn giữ bản photo không còn bản gốc. Xét lời khai của ông H và Tờ tường trình đề ngày 14/12/2013 mà ông H đã cung cấp qua đó thể hiện việc ông H và bà H2 xảy ra mâu thuẫn và bà H2 đã bỏ nhà đi không tiếp tục chung sống với ông là vào tháng 7/2013, tại thời điểm đó ông cho rằng bà H2 khi đi đã mang theo tiền, vàng và các giấy tờ tuỳ thân ngoài ra không có gì khác, hơn nữa lúc đó ông không có trình báo sự việc đến chính quyền địa phương, đến ngày 14/12/2013 ông mới làm bản tường trình nhưng nội dung là để xin xác nhận việc bà H2 bỏ nhà đi nhằm mục đích giải quyết việc ly hôn, không phải trình báo để giải quyết về việc mất tài sản.

Tại phiên tòa: Bà Trần Thị H2 khai và khẳng định vào năm 2007 ông H1 hỏi mượn 30 chỉ vàng 24k là tài sản chung của bà và ông H, sau khi muợn thì ông H1 đã trả đủ vào khoảng năm 2011 lúc đó có mặt bà và ông H, bà là người nhận vàng và ông H là người đưa giấy nợ gốc cho ông H1, khi đó vợ chồng bà nuôi heo thị thua lỗ nên đã bán và sử dụng hết không còn, đến năm 2013 thì bà và ông H xảy ra cự cãi nên bà bỏ đi và về sống cùng với em bà là ông H1 tại ấp Láng Hầm A, thị trấn Rạch Gòi, khi đi bà không lấy đi bất cứ tài sản gì và ông H cũng không có ý kiến gì phản bác đối với lời trình bày của bà H2. Vì vậy đối với lời trình bày của ông H cho rằng vào năm 2013 bà H2 bỏ nhà đi và mang theo giấy nợ gốc của ông Trần Văn H1 là không có căn cứ.

Ông H1 cho rằng đã trả xong số vàng cho ông H và đã nhận lại giấy nợ bản chính rồi tiêu hủy, ông H không thừa nhận có nhận vàng từ ông H1 và ông H1 cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc trả nợ. Tuy nhiên, ông H là chủ nợ, là người trực tiếp giữ bản chính giấy biên nhận nợ mà ông H1 ký nhưng ông H không chứng minh được lý do tại sao ông không còn giữ biên nhận nợ bản gốc, việc ông cho rằng bà H2 đã lấy đi bản gốc là không có căn cứ nên việc ông H1 cho rằng đã nhận lại bản gốc và tiêu hủy là có cơ sở để xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên, ông H yêu cầu ông H1 trả 30 chỉ vàng 24k vì còn nợ là chưa đủ cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với số tiền lãi: Do yêu cầu trả số vàng 30 chỉ loại 24k của ông H không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu tính lãi của ông H.

[3]. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền buộc trả, tuy nhiên ông H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông Trần Văn H1 phải trả cho ông 30 chỉ vàng loại 24k theo giấy nợ ngày 18/7/2007.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H1 phải chịu nhưng được miễn toàn bộ án phí.

Ông Nguyễn Văn H1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nên không được hoàn lại.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/12/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Thành; Nguyễn Hoa Lài **Trần Minh Mẫn**